

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-PT  
Ngày 18-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Danh Đại

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Dương  
Ông Nguyễn Tài Sử

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Ngô Văn Chiến và Phạm Thị Kính, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk G'long, tỉnh Đăk Nông.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Ngô Văn C**, sinh năm 1971 tại tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị K và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017); nhân thân: Ngày 23-7-2012 bị Công an huyện Đăk Glong xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16-01-2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 02 năm; bị bắt tạm giam từ ngày 05-10-2019 - Có mặt.

**2. Phạm Thị K**, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H1; có chồng là Ngô Văn C và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; được tại ngoại - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C, Phạm Thị K:* Ông Huỳnh Đ - Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số nhà 21, đường 3 tháng 2, tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K là người có nghĩa vụ thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2016/DS-ST ngày 18-5-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong và Bản án dân sự phúc thẩm số: 45/2016/DS-PT ngày 21-9-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, di dời những tài sản khác đã tạo lập trên đất, trả lại cho ông Nguyễn Tấn T quyền sử dụng đất có diện tích là 404,1m<sup>2</sup>, tọa lạc tại: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thuộc thửa số 24, tờ bản đồ số 03 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 01003 ngày 31-8-2012. Sau khi các Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 14-02-2017 ông Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 22-02-2017, Chi cục THADS huyện Đ ban hành Quyết định thi hành án số: 131/QĐ-CCTHADS buộc các bị cáo phải thi hành các Bản án. Quá trình thi hành án, Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Đ đã phối hợp với chính quyền địa phương nhiều lần động viên, thuyết phục, tạo điều kiện cho C và K chấp hành các bản án nhưng C và K không thực hiện vì cho rằng Tòa án xét xử không đúng. Ngày 18-12-2017, Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Đ ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 03/QĐ-CCTHADS; trong thời gian chờ tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên nhiều lần động viên, thuyết phục nhưng C, K không chấp hành. Ngày 10-7-2019, Chi cục THADS huyện Đ ban hành Thông báo số: 155/TB-CCTHADS về việc cưỡng chế thi hành án. Ngày 12-7-2019, bị cáo Chiến gửi đơn xin tạm hoãn cưỡng chế thi hành án nhưng không được chấp nhận vì không có căn cứ. Sáng ngày 18-7-2019, Đoàn cưỡng chế Thi hành án dân sự do ông Bùi Xuân K, chức vụ Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Đ làm chủ trì, tiến hành cưỡng chế đối với Ngô Văn C và Phạm Thị K. Khi Đoàn cưỡng chế đang làm nhiệm vụ thì bị cáo C cầm dao đứng chặn ở cửa nhà đe dọa nếu ai vào sẽ chém; người đàn ông tên S (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đổ xăng ra cửa nhà thì C mở khí ga đe dọa đốt nhà, đồng thời hất xăng về phía Đoàn cưỡng chế. Trong lúc này, K cũng chửi bới, lăng mạ Đoàn cưỡng chế và dùng tay tát vào mặt ông K – Chủ trì việc cưỡng chế, xô bàn, giật biên bản của ông N – Thư ký ghi biên bản. Do có sự chống đối quyết liệt của C và K nên Đoàn cưỡng chế phải không thực hiện được nhiệm vụ, phải dừng việc cưỡng chế.

*Vật chứng của vụ án:* 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 06cm, phần sống dao lượn sóng, cán dao bằng nhựa màu đen, có in chữ “Đức Bảo”; 01 con dao dài 34,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 06cm, cán dao bằng gỗ, sống dao thẳng, lưỡi dao bị mẻ; 01 bình ga màu đỏ, loại 12,5kg, có in dòng chữ CLF GAS màu trắng (*bên trong không có gas*); 01 can nhựa màu

trắng ngả vàng, loại 05 lít, nắp màu đỏ, bên trong không chứa gì; 02 thẻ nhớ màu đen; 01 USB màu đen, ký hiệu “Apacer”.

*Bản án hình sự sơ thẩm số : 06/2021/HS-ST ngày 09-3-2021 của Tòa án nhân huyện Đắk G'long đã quyết định:* Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05-10-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11-3-2021, bị cáo Ngô Văn C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phạm Thị K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không bào chữa gì; bị cáo Ngô Văn C chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Phạm Thị K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C: Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 19 tháng 13 ngày tù bằng thời hạn tạm giam, tuyên trả tự do tại phiên tòa đối với bị cáo C.

- Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị K: Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Phạm Thị K được hưởng án treo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư: Đồng ý với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định, do đó Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 344, 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, căn cứ vào lời khai của những người tham gia Đoàn cưỡng chế là ông Nguyễn Doanh N, ông Lương Văn M, ông Nguyễn Thanh Đ, bà Trần Thị T, ông Bùi Xuân K, bà Nông Thị H

(Bút lục 312-320; 328-330); lời khai của những người làm chứng ông Trần Văn H, ông Lê Đức T (BL 324-326); Biên bản vi phạm hành chính và Biên bản về việc cưỡng chế, tháo dỡ, liệt kê, di dời tài sản của người phải thi hành án cùng ngày 18-7-2019; Video quay lại sự việc cưỡng chế thi Hội đồng xét xử xét thấy : Bị cáo Ngô Văn C đã có hành vi cầm dao đứng chặn ở cửa nhà đe dọa Đoàn cưỡng chế nếu ai vào sẽ chém, đồ xăng ra nền nhà, hắt xăng vào Đoàn cưỡng chế, đồng thời mở khí ga đe dọa đốt nhà. Đối với Phạm Thị K đã chửi bới, lăng mạ Đoàn cưỡng chế và dùng tay tát vào mặt ông Bùi Xuân K – Chủ trì việc cưỡng chế; xô bàn, giật Biên bản ghi chép sự việc cưỡng chế của ông Nguyễn Doanh N– Thư ký ghi biên bản. Do có sự chống đối quyết liệt của các bị cáo C và K nên đoàn cưỡng chế không thực hiện được nhiệm vụ, phải dừng việc cưỡng chế. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ngô Văn C đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, phải nuôi 03 con chưa thành niên, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn C, xử phạt bị cáo C 01 (*Một*) năm 07 (*Bảy*) tháng 13 (*Mười ba*) ngày tù, bằng với thời hạn tạm giam để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo C.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị K đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là 1 lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con chưa thành niên, có chồng là bị cáo Ngô Văn C bị bệnh HIV, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo. Hơn nữa, xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị K, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và luận cứ bào chữa của Luật sư tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 09-3-2021 của Tòa án nhân huyện Đắk G'long về phần hình phạt và áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn C 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng 13 (Mười ba) ngày tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-10-2019, bằng thời hạn tạm giam. Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ngô Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông
- TAND huyện Đắk G'long;
- VKSND huyện Đắk G'long;
- CA huyện Đắk G'long;
- Chi cục THADS huyện Đ
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã Q
- Bị cáo người bào chữa
- Lưu: Hồ sơ Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Danh Đại**